

Số: 96/2021/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021. .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển B.
Địa chỉ: 35 H, quận H K, Thành Phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V – chi nhánh N do ông Đặng Văn Q, chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn Q là ông Vũ Đình S, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch T thuộc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển N.

Bị đơn: Ông Bùi Đức B, sinh năm 1964 và bà Trần Thị B, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn P, xã Ia B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ông Bùi Đức B công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V– Chi nhánh N, số tiền như sau:

Số tiền lãi trên nợ gốc 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tính đến ngày 20/9/2021 là 347.876.712đ (Ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Số tiền lãi trên nợ gốc là 2.499.900.000đ (Hai tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi tính đến ngày 20/9/2021 là 892.548.712đ (Tám trăm chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 20/9/2021 là 4.740.325.424đ (bốn tỷ bảy trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền: Ông Bùi Đức B có nghĩa vụ trả nợ cho [Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V](#) thông qua [Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V – Chi nhánh N](#), số tiền như sau:

Số tiền lãi trên nợ gốc 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tính đến ngày 20/9/2021 là 347.876.712đ (Ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Số tiền lãi trên nợ gốc là 2.499.900.000đ (Hai tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi tính đến ngày 20/9/2021 là 892.548.712đ (Tám trăm chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 20/9/2021 là 4.740.325.424đ (bốn tỷ bảy trăm bốn mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 20/11/2021.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp ông Bùi Đức B không trả được nợ thì bà Trần Thị B đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp mà Ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/8258532/HĐBĐ ngày 27/01/2016; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017/8258532/SĐBS ngày 21/4/2017, sửa đổi bổ sung các điều khoản và giá trị hợp đồng thế chấp số 01/2017/8258532/SĐBS ngày 27/01/2016; Hợp đồng thế chấp số 01/2017/8258532/HĐBĐ ngày 21/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển V – Chi nhánh N với ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 265305 thửa đất số 55a tờ bản đồ số 19 diện tích 20.911 m² tại Thôn P, xã Ia B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Pr cấp ngày 09/7/2014.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 789656 thửa đất số 34,35,36,37a tờ bản đồ số 26 diện tích

69.388m² tại, xã Ia P, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Pr cấp ngày 27/6/2008.

Về án phí dân sự sơ thẩm: án phí 56.370.162đ (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận bị đơn ông Bùi Đức B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.370.162đ (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V** thông qua **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V** – Chi nhánh N, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp 60.324.017đ (Sáu mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm mười bảy đồng) theo biên lai thu tiền số **0006255 ngày 24/8/2021** tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: ông Bùi Đức Bướng thanh toán lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V** thông qua **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V** – Chi nhánh N, số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Ngô Trung Thực